

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra Bộ Tư pháp**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 74/2006/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động Thanh tra Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh Thanh tra Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chức năng

Thanh tra Bộ Tư pháp là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; thực hiện thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Bộ Tư pháp có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Thanh tra Bộ) có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng kế hoạch công tác dài hạn, 5 năm và hàng năm của Thanh tra Bộ; tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm của ngành Tư pháp;

2. Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chương trình, kế hoạch về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết

khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng để Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý đối với các dự án, dự thảo văn bản khác do Bộ trưởng giao;

3. Tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chương trình, kế hoạch về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

4. Rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng do Bộ Tư pháp ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành;

5. Thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao;

6. Thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật;

7. Thanh tra việc thực hiện các quy định về phân cấp quản lý trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

8. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra;

9. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với Thanh tra Sở Tư pháp; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng;

10. Thực hiện việc trung tập cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia các đoàn thanh tra theo quy định của pháp luật;

11. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, kiến nghị quyết định xử lý về thanh tra, khiếu nại, tố cáo;

12. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

13. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

14. Thực hiện phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

15. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng;

16. Theo dõi tình hình, kết quả thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chủ trương, chính sách, giải pháp, văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng;

17. Tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật;

18. Tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng của Thanh tra Bộ và phân cấp của Bộ;

19. Quản lý đội ngũ công chức, người lao động và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Thanh tra Bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

20. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, quản lý kinh phí, tài sản của Thanh tra Bộ theo quy định của pháp luật;

21. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Bộ trưởng giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Thanh tra Bộ:

Lãnh đạo Thanh tra Bộ gồm có Chánh Thanh tra và không quá 3 (ba) Phó Chánh Thanh tra.

Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Thanh tra Bộ.

Các Phó Chánh Thanh tra chấp hành sự chỉ đạo của Chánh Thanh tra, được Chánh Thanh tra phân công trực tiếp quản lý một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra và trước pháp luật về những lĩnh vực, nhiệm vụ công tác được phân công.

b) Các tổ chức thuộc Thanh tra Bộ:

- Phòng Tổng hợp - Hành chính;
- Phòng Tiếp công dân và Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo;
- Phòng Thanh tra hành chính;

- Phòng Thanh tra chuyên ngành.

Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức thuộc Thanh tra Bộ do Bộ trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh Thanh tra.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các tổ chức thuộc Thanh tra Bộ do Chánh Thanh tra quy định.

2. Biên chế của Thanh tra Bộ thuộc biên chế hành chính của Bộ Tư pháp, do Bộ trưởng quyết định phân bổ trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh Thanh tra.

Điều 4. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác

Trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Thanh tra Bộ với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác được thực hiện theo quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Bộ, Quy chế tiếp công dân của cơ quan Bộ Tư pháp, Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo của Bộ Tư pháp và các quy định cụ thể sau:

1. Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng được phân công phụ trách, có trách nhiệm tổ chức thực hiện, báo cáo, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả giải quyết công việc được giao.

2. Thanh tra Bộ là đầu mối giúp Lãnh đạo Bộ thực hiện quan hệ với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức hữu quan về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Thanh tra Bộ.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định này, nếu phát sinh những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị khác thuộc Bộ thì Thanh tra Bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị đó để giải quyết.

Khi có yêu cầu của các đơn vị khác thuộc Bộ trong việc giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị đó mà có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ thì Thanh tra Bộ có trách nhiệm phối hợp để giải quyết.

Trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau giữa Thanh tra Bộ với các đơn vị khác thuộc Bộ thì Chánh Thanh tra Bộ có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách trực tiếp.

4. Quan hệ công tác giữa Thanh tra Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ giúp Bộ trưởng tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; đề xuất các biện pháp giải quyết đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng theo quy định của pháp luật, Quy chế tiếp công dân và Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo của Bộ Tư pháp;

c) Là đầu mối giúp Bộ trưởng trong công tác phòng, chống tham nhũng và chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và các công việc khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ.

5. Quan hệ với Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh:

a) Phối hợp với Cơ quan đại diện thực hiện tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo tại khu vực phía Nam theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với Cơ quan đại diện và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ tham mưu, giúp Bộ trưởng giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng tại khu vực phía Nam.

6. Quan hệ với Cục Thi hành án dân sự:

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Thi hành án dân sự kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thi hành án dân sự địa phương thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với Cục Thi hành án dân sự tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo kế hoạch và quyết định của người ra quyết định thanh tra tại các cơ quan thi hành án dân sự địa phương;

c) Tham mưu, giúp Bộ trưởng giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng.

7. Quan hệ với Sở Tư pháp:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Sở Tư pháp trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra tư pháp;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tiến hành thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo kế hoạch và quyết định của người ra quyết định thanh tra.

8. Quan hệ với Thanh tra Sở Tư pháp:

a) Hướng dẫn Thanh tra Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch thanh tra, phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực thuộc ngành Tư pháp theo quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm chế độ thông tin giữa Thanh tra Bộ với Thanh tra Sở Tư pháp trong lĩnh vực thanh tra.

9. Quan hệ với Thanh tra Chính phủ và các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác ngoài Bộ:

a) Giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo với Thanh tra Chính phủ về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ;

b) Giúp Bộ trưởng phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức liên quan ngoài Bộ trong việc tổ chức thanh tra liên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức đó.

10. Quan hệ với cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Toà án:

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thanh tra Bộ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Toà án trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật;

b) Trong quá trình thanh tra, nếu phát hiện hành vi có dấu hiệu của tội phạm, Thanh tra Bộ phải chuyển hồ sơ cho cơ quan Điều tra có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 764/QĐ-BTP ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Tư pháp.

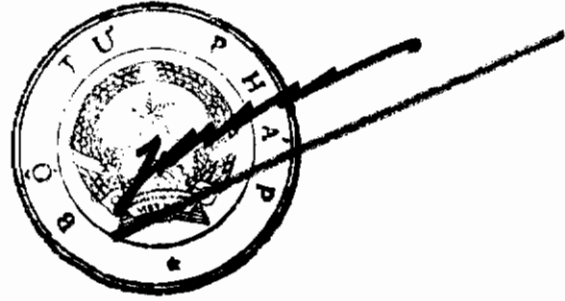
Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thanh tra Chính phủ;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Thanh tra các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Thanh tra các Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Bộ;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Các tổ chức chính trị- xã hội cơ quan Bộ;
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, TTR.

BỘ TRƯỞNG



Hà Hùng Cường

www.LuatVietnam.vn